

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 604 /QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban Nhân dân tỉnh
về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2011

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18/7/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 76/2006/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 98/2006/TT-BTC ngày 20/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 101/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử phạt vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng năm 2011.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 55/STC-TTr ngày 23 tháng 02 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2011.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH ĐẮKLẮK
VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2011**

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số 604/QĐ-UBND,
ngày 09/03/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Năm 2011 có ý nghĩa đặc biệt đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và kế hoạch 5 năm 2011-2015. Theo dự báo, năm 2011, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng chưa vững chắc và còn nhiều khó khăn. Thị trường xuất khẩu chính của mặt hàng cà phê của tỉnh như Hoa Kỳ, EU tăng trưởng chậm. Sự hội nhập kinh tế thế giới của nước ta ngày một sâu hơn, đặc biệt là hội nhập Đông Á và việc thực hiện các Hiệp định mậu dịch tự do ASEAN và ASEAN mở rộng ngày càng sâu rộng, tạo ra cơ hội nhưng cũng đặt ra những thách thức rất lớn đối với nền kinh tế nước ta, tất yếu sẽ tác động ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ở trong nước, nền kinh tế phục hồi khá nhanh và lấy lại đà tăng trưởng sau ảnh hưởng của khủng hoảng; chính trị xã hội ổn định, môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước bắt đầu phát huy hiệu quả, đây là những thuận lợi cơ bản. Tuy nhiên, vẫn còn những yếu tố gây lạm phát cao và bất ổn định kinh tế vĩ mô.

Để góp phần cùng cả nước kiềm chế lạm phát, duy trì tốc độ tăng trưởng, chăm lo đến đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững đòi hỏi các ngành, các cấp, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân cần quan tâm đến những khó khăn, thách thức của tỉnh và của đất nước để chia sẻ, cộng đồng trách nhiệm, nhằm vực dậy nền kinh tế. Nhiệm vụ trước mắt và lâu dài là phải thực hành tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng năm đã đề ra.

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chương trình hành động của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công văn số 2823/BTC-TTr ngày 03 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc triển khai công tác THPT, CLP năm 2011 và giai đoạn 2011-2015. Quyết định số: 603/QĐ-UBND, ngày 09/03/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011-2015.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2011; đề nghị Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp,

Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh và cá nhân có liên quan căn cứ vào chỉ tiêu về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để triển khai thực hiện những nhiệm vụ cấp bách trong năm 2011, với những nội dung như sau:

A/ Mục tiêu và yêu cầu:

I/ Mục tiêu:

1. Ngăn chặn và đẩy lùi lạm phát trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí trong chỉ tiêu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực của tỉnh để đầu tư và phát triển kinh tế xã hội.

2. Chấp hành các cơ chế quản lý tài chính mới nhằm nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong các cơ quan hành chính và hiệu quả hoạt động của các đơn vị công lập; tạo điều kiện, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp đứng vững, vượt qua thách thức để tồn tại và phát triển.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Làm căn cứ cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, xây dựng Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của đơn vị mình; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự trở thành nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nhân dân trong toàn tỉnh.

II/ Yêu cầu:

1. Năm 2011 thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2006; Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ; Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 76/2006/TT-BTC, ngày 22 tháng 8 năm 2006; Thông tư số 101/2006/TT/BTC ngày 31 tháng 10 năm 2006; Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về tổ chức các hoạt động đón Tết Nguyên đán Tân Mão năm 2011; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; Công văn số 2823/BTC-TTr ngày 03 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc triển khai công tác THTK, CLP năm 2011 và giai đoạn 2011-2015; Công văn số 3157/BTC-TTr ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc thực hiện và báo cáo công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các Văn bản có liên quan của Trung ương và địa phương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các Văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng các biện pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; tiền và tài sản Nhà

nước; sử dụng lao động, thời gian lao động trong từng cấp, từng đơn vị. Đặc biệt là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp phục vụ tốt cho sản xuất, kinh doanh nhằm hạ giá thành sản phẩm, tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh. Chăm lo đời sống nhân dân; góp phần hoàn thành các mục tiêu cơ bản và nhiệm vụ chủ yếu năm 2011 của tỉnh; cùng cả nước kiềm chế lạm phát, ổn định tình hình kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội.

3. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

B/ Nội dung:

I/ Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước:

- Ngành Thuế, Hải quan phải thực hiện công khai, dân chủ, công bằng trong việc ấn định mức thuế từ cơ sở nhằm chống tham nhũng và thất thu thuế đối với ngân sách Nhà nước; từng bước cải cách thủ tục hành chính, nhằm phục vụ tốt cho công tác sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh; đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kịp thời trên cơ sở quy định của Nhà nước.

- Việc xử lý hàng hóa, tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước phải kịp thời, đúng quy định, tránh để tồn đọng gây hư hỏng, kém mất phẩm chất, giảm giá trị.

- Việc lập và phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước: Các đơn vị khi xây dựng dự toán phải sát đúng với yêu cầu nhiệm vụ và khả năng của ngân sách; dự toán phải được xây dựng trên cơ sở chế độ, tiêu chuẩn định mức, các mục tiêu, nhiệm vụ phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, phù hợp với nguồn kinh phí được giao và bám sát các Văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, tránh tình trạng trong quá trình chấp hành, thực hiện dự toán còn bổ sung và điều chỉnh nhiều lần làm ảnh hưởng đến công tác quản lý điều hành ngân sách.

- Cần nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ làm công tác kế toán nhất là cán bộ làm công tác kế toán của đơn vị dự toán cấp I; thực hiện kiểm tra, hướng dẫn, yêu cầu đơn vị trực thuộc điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế sử dụng tài sản công cho phù hợp với định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định... tránh chi tiêu sai chế độ quy định, sử dụng tài sản không đúng mục đích, không đúng đối tượng làm lãng phí ngân sách...

- Cơ quan hành chính Nhà nước, đảng, đoàn thể cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giảm biên chế, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương có tính chất lương), dành 40% số thu được để lại theo chế độ để thực hiện chế độ tiền lương mới; thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ.

Ngoài ra các Cơ quan hành chính Nhà nước, đảng, đoàn thể chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong dự toán năm 2011 (không bao gồm chi tiền lương và các khoản có tính chất lương, chi chế độ chính sách cho con người và tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo kế hoạch đầu năm). Số tiết kiệm thêm 10% này sẽ được quản lý theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội;

- Đối với khu vực sự nghiệp công lập tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương); dành tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ; riêng ngành y tế 35%, số thu viện phí (không bao gồm tiền thuốc, máu và dịch vụ truyền, để thực hiện chế độ tiền lương mới; thực hiện hạch toán thu, chi tiến tới tự đảm bảo chi phí hoạt động, gắn với tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao.

- Cán bộ, công chức đi công tác trong tỉnh, ngoài tỉnh và nước ngoài phải có kế hoạch cụ thể, về nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm, kinh phí, phương tiện đi lại và được lãnh đạo phê duyệt; sau khi kết thúc đợt công tác phải có báo cáo kết quả bằng văn bản cho Thủ trưởng cơ quan. Việc thanh toán công tác phí phải theo quy định, sử dụng kinh phí tiết kiệm, nghiêm cấm việc thanh toán sai chế độ để thu lợi bất chính.

- Về tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm: Nghiêm cấm việc sử dụng công quỹ để tặng, thưởng sai quy định và làm quà biếu, chiêu đãi khách không đúng quy định tại Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg, ngày 01 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Mua sắm văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí: Do nhu cầu công việc và trong dự toán được duyệt; thực hiện khoán chi văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí đến người sử dụng. Việc giao khoán kinh phí phải có phương án cụ thể, được thống nhất trong cơ quan, tổ chức và thực hiện công khai theo quy định.

- Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động cơ quan Nhà nước, để công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả mạng thông tin nội bộ (mạng LAN) của tỉnh, trang Website của các đơn vị trao đổi thông tin nhằm tiết kiệm, giảm bớt việc sử dụng văn bản thông tin nội bộ không cần thiết. Sử dụng mạng ngoại vi theo quy định của Nhà nước, đặc biệt các trang thông tin của Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành, đoàn thể để sử dụng thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hạn chế tối đa việc sao y, sao lục các loại văn bản, các báo cáo và phải được gửi qua mạng điện tử để cập nhật thông tin, phục vụ công tác kịp thời. Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg, ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Tạm dừng trang bị mới xe ô tô, điều hoà nhiệt độ, thiết bị văn phòng... Việc sửa chữa phương tiện đi lại và thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc của cơ quan, tổ chức phải phục vụ thiết thực cho công việc, không được vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu; riêng đối với phương tiện đi lại thực hiện theo Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; Sử dụng phương tiện đi lại của cơ quan, tổ chức phải thực hiện đúng tại Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 và Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng và thực hiện biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc bảo quản phương tiện đi lại, sử dụng nhiên liệu theo đúng định mức tiêu hao. Thực hiện thanh lý kịp thời các phương tiện đi lại đã được thay thế, hết thời gian sử dụng hoặc không đủ điều kiện tham gia giao thông và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước theo quy định; Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô và xăng dầu của Nhà nước để phục vụ cho việc riêng của cá nhân, đơn vị. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra trường hợp sử dụng xe công cho việc riêng của cá nhân và đơn vị không đúng quy định hiện hành.

- Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phải được sử dụng đúng mục đích và nội dung chương trình đã được phê duyệt; sử dụng hiệu quả, không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Kinh phí Chương trình mục tiêu, Chương trình quốc gia chỉ được quyết toán sau khi đã được nghiệm thu kết quả thực hiện; đối với Chương trình mục tiêu, Chương trình quốc gia không được nghiệm thu thì người có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình phải làm rõ nguyên nhân và phải xác định rõ trách nhiệm cụ thể để có biện pháp xử lý kịp thời; tránh tình trạng chuyển nguồn quá lớn do sử dụng không hết.

- Kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Thực hiện theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, phải đúng mục đích, đúng nguồn kinh phí và bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Việc đấu thầu tuyển chọn cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài nghiên cứu phải công khai, dân chủ, khách quan và đúng theo quy định. Thực hiện khoán kinh phí hỗ trợ với những nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí.

- Thực hiện bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định tại Nghị định số 84/2006/NĐ-CP, ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ và Thông tư số 98/2006/TT-BTC, ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính.

2. Trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước:

a) Lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư:

Việc lập, thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch xây dựng; bảo đảm thực hiện đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong xây dựng; phù hợp với khả

năng bổ trí nguồn vốn; có hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái bền vững. Tất cả các dự án đầu tư phải được xác định rõ nguồn vốn ngay từ khi xem xét, quyết định chủ trương đầu tư; bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn để triển khai đầu tư xây dựng theo quy định và theo tiến độ thực hiện.

Công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình phải tuân thủ đúng quy trình, quy phạm do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Dự toán xây dựng công trình phải được lập, thẩm định, phê duyệt căn cứ vào định mức, đơn giá, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và phù hợp với hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã phê duyệt. Nghiêm cấm việc lập, điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trái với quy định của pháp luật.

b) Lựa chọn nhà thầu:

Chấp hành nghiêm túc Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng và các Văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu.

Phải lựa chọn các nhà thầu tư vấn có đủ năng lực để giảm thiểu sai sót từ khâu lập dự án, thiết kế, dự toán đến khâu quản lý dự án, giám sát thi công và thanh, quyết toán công trình.

Khi lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, phải thực hiện thông báo công khai việc mời thầu trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức đấu thầu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật để tuyển chọn nhà thầu đủ tiêu chuẩn cả về kỹ thuật và tài chính theo yêu cầu của dự án.

Các chủ đầu tư chỉ được phép thực hiện chỉ định thầu các gói thầu tư vấn, xây lắp và mua sắm hàng hoá đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 40, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ. Trường hợp không cần thiết chỉ định thầu thì tổ chức đấu thầu theo quy định.

c) Thực hiện dự án đầu tư:

Công trình chỉ được triển khai thi công, dự án đầu tư chỉ được thực hiện khi đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Kiên quyết đình chỉ hoặc hủy bỏ các dự án đầu tư không phù hợp quy hoạch, không bảo đảm các điều kiện quy định, không đúng trình tự, thủ tục đầu tư.

Công tác giải phóng mặt bằng phải hoàn thành đáp ứng yêu cầu về thời gian để triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ. Việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư phải được công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và theo đúng quy định của pháp luật.

Việc thi công công trình phải thực hiện theo đúng thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; đúng tiến độ thi công theo kế hoạch đã được phê duyệt. Tất cả các chủ đầu tư, chủ dự án phải thường xuyên kiểm tra, yêu cầu nhà thầu thi công đúng thiết kế, sử dụng đúng nguyên liệu, vật liệu theo tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật; bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật và tiến độ hoàn thành công trình.

Phải lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm để làm công tác quản lý dự án đầu tư. Nâng cao năng lực và trách nhiệm quản lý dự án của các chủ đầu tư, xoá bỏ tình trạng chủ đầu tư khoán trắng cho đơn vị tư vấn.

d) Bố trí nguồn vốn, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư:

Bố trí vốn phải phù hợp với danh mục dự án đầu tư được duyệt, tính chất, quy mô, tiến độ, yêu cầu của dự án đầu tư và khả năng của ngân sách; kiên quyết không bố trí vốn đầu tư dàn trải, kéo dài, dẫn đến công trình chậm hoàn thành đưa vào sử dụng (không quá 3 năm đối với dự án nhóm C, không quá 5 năm đối với dự án nhóm B).

Việc cấp phát, tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư cho các dự án phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các Văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính; đảm bảo cấp vốn cho dự án phù hợp với tiến độ thực hiện, trong phạm vi dự toán công trình và giá trúng thầu đã được phê duyệt.

Chủ đầu tư chỉ được tạm ứng cho nhà thầu tối đa 50% giá trị hợp đồng, đồng thời phải chịu trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng vốn tạm ứng của nhà thầu. Chưa ứng trước vốn từ ngân sách Nhà nước cho dự án chưa được phê duyệt hoặc chưa có biên bản bàn giao mặt bằng thi công giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu xây lắp.

Đối với dự án đầu tư đã được phê duyệt và bố trí vốn, nhưng chậm khởi công xây dựng quá 6 tháng mà không có lý do chính đáng thì phải khẩn trương thực hiện điều chuyển vốn cho dự án đầu tư khác theo quy định hiện hành.

Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tình trạng thất thoát, lãng phí vốn đầu tư xảy ra đối với công trình, dự án đầu tư do cơ quan mình quản lý, thẩm định, phê duyệt, thực hiện.

3. Trong công tác mua sắm tài sản, vật tư, hàng hóa các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước:

Đề nghị các đơn vị cần lựa chọn những Trung tâm thẩm định giá có chất lượng, để thực hiện thẩm định giá tài sản, vật tư, hàng hóa mua sắm sát đúng với giá thị trường trong điều kiện bình thường; tránh tình trạng giá tài sản, vật tư, hàng hóa được thẩm định cao hơn giá thị trường.

4. Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước, công trình phúc lợi công cộng:

Trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình công cộng giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, đúng định mức, tiêu chuẩn quy định; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao đất có trách nhiệm quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ phải bảo đảm đúng mục đích và chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở làm việc: Các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và công trình kiến trúc khác gắn liền với diện tích đất thuộc trụ sở làm việc phải quản lý, sử dụng theo đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả. Sở Xây dựng chủ trì cùng các ngành có liên quan tiến hành rà soát toàn

bộ trụ sở làm việc, nhà công vụ của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh đề đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển, kiên quyết thu hồi đối với các trường hợp vượt định mức, sử dụng không hiệu quả hoặc sai mục đích; mọi khoản thu phát sinh do việc sử dụng trụ sở làm việc không đúng mục đích phải được thu hồi và nộp vào ngân sách Nhà nước, thực hiện theo đúng Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ; Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009.

- Nhà công vụ: Nhà công vụ chỉ được sử dụng cho cán bộ, công chức thuê để ở và sinh hoạt theo đối tượng, tiêu chuẩn và diện tích quy định trong thời hạn công tác tại tỉnh Đắk Lắk theo sự phân cấp quản lý của tỉnh; không được sử dụng cho mục đích khác, không được chuyển thành tài sản của doanh nghiệp, tổ chức hoặc sở hữu cá nhân. Cơ quan quản lý nhà công vụ phải thường xuyên kiểm tra về tình trạng sử dụng và việc chấp hành nội quy sử dụng nhà công vụ, trường hợp không còn đủ điều kiện sử dụng nhà công vụ như: Chuyển công tác, sử dụng không đúng mục đích, tự ý sang nhượng hoặc chiếm dụng thì cơ quan quản lý nhà công vụ chịu trách nhiệm xử lý theo quy định.

- Công trình phúc lợi công cộng: Phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích. Cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng công trình phúc lợi công cộng phải có kế hoạch bảo quản, khai thác, tu bổ và sử dụng tiết kiệm có hiệu quả. Công trình phúc lợi công cộng không đưa vào sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả thì phải bị thu hồi, giao cho cơ quan, tổ chức khác quản lý và sử dụng.

5. Trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

Các Sở, ban, ngành được giao quản lý các lĩnh vực có liên quan đến tài nguyên thiên nhiên có trách nhiệm soát xét quy hoạch, kế hoạch sử dụng để đề xuất, tham mưu UBND tỉnh quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí; có kế hoạch tái tạo, bảo vệ, phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý, sử dụng đất: Việc quản lý và sử dụng đất phải đảm bảo đúng kế hoạch, quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về đất đai, bảo đảm công khai, minh bạch. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao đất nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích thì phải bị thu hồi và bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật.

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác:

+ Hoàn thành quy hoạch để làm cơ sở quản lý, khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên: nước, khoáng sản, rừng và các nguồn tài nguyên khác trên địa bàn tỉnh, chấm dứt tình trạng khai thác trái phép các nguồn tài nguyên, khoáng sản gây lãng phí, thất thoát và ảnh hưởng đến môi trường, sinh thái; trong đó chú ý nhất là công trình cầu, đường giao thông.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần tăng cường kiểm tra phát hiện xử lý và đề xuất kịp thời hành vi vi phạm về quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên, khoáng sản theo quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ việc khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong đó có tài

nguyên nước, đặc biệt là khai thác nước ngầm. Cảnh báo, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm, huỷ hoại, gây lãng phí tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

6. Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, cải cách hành chính trong khu vực Nhà nước:

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng lao động của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng Chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển của đất nước một cách khoa học dựa trên các yếu tố như: đối tượng đào tạo, loại hình đào tạo, thời gian, sự cần thiết phải đào tạo. Trong đó cần chú ý các nội dung sau:

+ Đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh: Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, công chức 5 năm và hàng năm, các cơ quan, đơn vị cần xác định các chức danh, số lượng và tiêu chuẩn từng chức danh cần được đào tạo, bồi dưỡng; từ đó xác định nội dung cần đào tạo, bồi dưỡng một cách thiết thực; hàng năm đơn vị có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng những kiến thức cần thiết đối với các chức danh đó, nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức. Hạn chế và không đào tạo dàn trải, không rõ mục đích, gây lãng phí thời gian, công sức, tiền của Nhà nước.

Các đơn vị cần chăm lo, quan tâm đến công tác quy hoạch theo chức danh thuộc diện cán bộ chủ chốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn sẵn sàng đáp ứng bổ nhiệm khi có nhu cầu.

+ Đổi mới việc đánh giá chất lượng đào tạo: Sau khi được đào tạo, bồi dưỡng, ngoài chứng chỉ, văn bằng được cấp, hàng năm cơ sở đào tạo cần phối hợp với đơn vị sử dụng cán bộ, công chức tổ chức khảo sát đánh giá kết quả và hiệu suất làm việc của cán bộ, công chức với các tiêu chí thích hợp. Kết quả và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức là thước đo chính của kết quả đào tạo.

- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, cải cách hành chính trong khu vực Nhà nước:

+ Xác định công việc các chức danh: Để đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức cần xác định rõ công việc phải làm; khối lượng công việc hoàn thành, khả năng hoàn thành, đó là cơ sở quan trọng để đánh giá năng lực cán bộ, công chức; Xây dựng mô hình tổ chức, quản lý, bố trí sắp xếp nhân sự, xác định chức danh cần thiết, có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, luân chuyển, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phát huy hết khả năng chuyên môn, hạn chế tình trạng bố trí trái ngành, nghề gây lãng phí, tốn kém chi phí đào tạo lại.

+ Giảm thời gian hội họp: Cơ quan được chủ trì nghiên cứu đề xuất một đề án, một chủ trương, một công việc phải chủ động chuẩn bị và lấy ý kiến các cơ quan liên quan, nội dung văn bản cần ghi rõ điểm nào có ý kiến khác nhau, khi cần thiết tổ chức cuộc họp chỉ bàn những vấn đề có ý kiến khác nhau, không trình bày lại toàn bộ nội dung, các cơ quan, đơn vị chỉ xếp lịch họp khi việc chuẩn bị nội dung đã đạt yêu cầu; Nâng cao vai trò, trách nhiệm cá nhân của người Thủ trưởng, lãnh đạo cơ quan,

đơn vị theo chức năng, thẩm quyền đã được quy định, những công việc không thuộc trách nhiệm tập thể thì không nhất thiết phải họp.

+ Phân cấp công tác tuyển dụng công chức: Thực hiện phân cấp công tác tuyển dụng công chức cho các đơn vị có nhu cầu cần sử dụng, song phải được công khai tiêu chuẩn, chức danh cần tuyển để đảm bảo tính công khai minh bạch, cạnh tranh, công bằng trong tuyển dụng. Sở Nội vụ chỉ xem xét, bổ nhiệm vào ngạch, bậc cho công chức khi hết thời gian tập sự hoặc dự bị, trên cơ sở đề xuất của đơn vị sử dụng công chức. Mở rộng việc thi tuyển công chức từ tỉnh đến cơ sở.

7. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp:

- Kiểm soát chặt chẽ quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, ngăn chặn kịp thời tiêu cực, sai trái trong việc định giá, đấu giá tài sản của doanh nghiệp; xác định tỷ lệ giá trị tài sản của Nhà nước trong giá trị tài sản của doanh nghiệp cổ phần; công khai hóa việc mua bán cổ phần của doanh nghiệp được chuyển đổi. Kiên quyết không chuyển giao nhà, đất mà doanh nghiệp cho thuê, bỏ trống, sử dụng không hiệu quả khi thực hiện cổ phần hóa.

- Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty Nhà nước phải thực hiện công khai tài chính doanh nghiệp theo quy định; công khai quản lý, sử dụng mặt bằng, nhà xưởng, mua sắm trang thiết bị, tài sản, phương tiện đi lại...

- Thực hiện chế độ kiểm toán bắt buộc đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với những người được giao quản lý các doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện các giao dịch kinh doanh với doanh nghiệp thuộc sở hữu của người thân.

- Các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn phải tính toán, cân đối lại các khoản thu, chi tài chính trong đơn vị để bảo đảm chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, phần đầu giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm làm tăng phần đóng góp cho ngân sách nhà nước, cắt giảm các khoản chi không cần thiết, tốn kém mà không có hiệu quả trong công tác xây dựng cơ bản, chi tiêu mua sắm, tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ tân khánh tiết...

8. Tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân:

- Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan, xây dựng mô hình mẫu về tổ chức lễ hội, đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hoá khác, đảm bảo thật tiết kiệm, lành mạnh, văn minh và giữ gìn thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hoá dân tộc để vận động nhân dân thực hiện, tạo dư luận xã hội hưởng ứng để hoàn thiện các mô hình mẫu; phê phán các hiện tượng xa hoa, lãng phí trái với thuần phong mỹ tục. Hướng dẫn các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn vận động nhân dân thực hiện các quy chế, quy ước về tổ chức lễ hội, đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hoá khác; cần chú ý theo dõi và chỉ đạo thực hiện thông qua hệ thống Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá mới ở các cấp.

- Các cơ quan thông tin đại chúng (Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố; Trạm Truyền thanh xã, phường, thị trấn...) cần quan tâm đẩy mạnh việc định hướng dư luận, tạo ý thức chấp hành về

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng nhân dân. Thông qua các bài báo, tin phóng sự nêu gương điển hình tiêu biểu và phê phán các hiện tượng lãng phí tiền bạc, thời gian, tài sản của Nhà nước và nhân dân, bên cạnh đó cần nhân rộng các mô hình văn minh tiết kiệm trong việc tang, việc cưới và lễ hội...

C/ Tổ chức thực hiện:

1. Giao trách nhiệm Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, trên cơ sở Chương trình hành động này của Ủy ban nhân dân tỉnh, từng cơ quan đơn vị phải xây dựng Chương trình cụ thể về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2011; chậm nhất đến hết ngày 28 tháng 3 năm 2011 phải có báo cáo Chương trình hành động của các đơn vị trên về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng của tỉnh và Sở Tài chính để theo dõi tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nâng cao vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực thông qua việc hoàn thiện các văn bản về bảo đảm quyền giám sát, về quy định công khai, minh bạch trong các lĩnh vực để tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ, điều kiện cần thiết cho hoạt động giám sát đạt hiệu quả thiết thực.

- Đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng Nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

- Đề cao trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đưa tin phê phán, phản ánh các hành vi gây lãng phí; đồng thời biểu dương những tấm gương điển hình trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2011 của các cấp, các ngành cần bám sát các mục tiêu và biện pháp cụ thể để việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, gắn với việc kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo, thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt và tiêu dùng, vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành các mục tiêu cơ bản và nhiệm vụ chủ yếu năm 2011; cùng cả nước kiềm chế lạm phát, ổn định tình hình và đảm bảo an sinh xã hội và phát triển bền vững.

2. Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hằng quý và năm:

a) Ngoài việc xây dựng chương trình hành động hàng năm Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh các đơn vị phải nghiêm túc thực hiện báo cáo theo Công văn 3157/BTC-TTr ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc thực hiện và báo cáo công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo nêu

cụ thể những vụ việc lãng phí, vi phạm phát hiện; phân tích đánh giá những mặt còn hạn chế trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và giải pháp khắc phục của đơn vị cũng như cơ chế, chính sách của Nhà nước.

b) Thời gian nộp báo cáo:

- Báo cáo quý I năm 2011, gửi trước ngày 01 tháng 4 năm 2011;
- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2011 gửi trước ngày 01 tháng 7 năm 2011;
- Riêng báo cáo năm 2011 gửi trước ngày 01 tháng 9 năm 2011.

c) Địa chỉ nộp báo cáo:

- Báo cáo gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (01 bản) và Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng tỉnh (01 bản), Sở Tài chính (01 bản) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Riêng báo cáo gửi đến Sở Tài chính bằng đường công văn đến để xác định thời gian và hộp thư điện tử: thanhtrastc@gmail.com, để tổng hợp kịp thời.

3. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng và kỷ luật:

- Hàng năm các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và các Doanh nghiệp Nhà nước tiến hành đánh giá, tổng kết Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình để đánh giá những mặt làm được, những hạn chế rút ra nguyên nhân, bài học và giải pháp khắc phục.

- Biểu dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phải nghiêm túc tổ chức thực hiện Chương trình này; đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị mình./.

CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư